

Gabriel García Marquez

Hồi ức về những cô gái điếm sâu muộn của tôi

Nguyễn Đức Lam dịch

Lời giới thiệu của dịch giả:

Đầu đề Hồi ức về những cô gái điếm sâu muộn của tôi đã gây rắc rối cho cuốn tiểu thuyết mới ra của nhà văn người Colombia Gabriel Garcia Marquez. Nguyên do là trong đầu đề Memoria de mis putas tristes có từ “putas”, mà một trong những nghĩa của từ này là “những ả gái điếm”. Một số trang Web có cài chức năng lọc những từ ngữ “bậy bạ” đã không chịu chấp nhận những thông tin về cuốn tiểu thuyết khi gặp phải từ này.

Thế nhưng, trong tiếng Tây Ban Nha, từ “puta” có nhiều nghĩa, và như đại diện của nhà xuất bản Random House Mondadori giải thích, nó hoàn toàn lịch sự, thậm chí được đưa vào cuốn từ điển rất khắt khe của Viện hàn lâm ngôn ngữ hoàng gia Tây Ban Nha. Mặc dù vậy, chủ của các trang Web nói trên lại không muốn cài lại chương trình và không chịu chấp nhận ngoại lệ cho nhà văn nổi tiếng nhất thời đại. Nhà xuất bản đành chỉ quảng cáo là “tiểu thuyết mới của Gabriel Garcia Marquez” mà không

nói rõ tên tiểu thuyết.

Marquez là một văn hào vĩ đại, đồng thời là người có khả năng tiếp thị. Không chỉ những bạn đọc yêu văn học, mà cả những người tò mò cũng mua cuốn tiểu thuyết về xem với hy vọng tìm thấy cái gì đó “tươi mát”, thậm chí gợi dục. Ít nhất thì trong tuần đầu tiên, Hồi ức về những cô gái điểm sầu muộn của tôi đã phá mọi kỷ lục phát hành sách văn học ở Tây Ban Nha, các nước châu Mỹ latin và cả ở Mỹ, nơi có 38 triệu người nói tiếng Tây Ban Nha sinh sống. Còn theo lời giám đốc của Random House Mondadori, độc giả từ nhiều nước trên thế giới đã gọi điện đến chỗ ông này để hỏi bao giờ cuốn sách sẽ được dịch ra những thứ tiếng khác.

Tuy nhiên, cuốn tiểu thuyết đã khiến những kẻ tò mò phải thất vọng. Nhưng nó lại làm những người yêu văn học thực sự vui mừng. Họ nhanh chóng hiểu ra, “putas” xuất hiện trên những trang sách chỉ như cái có. Nhân vật chính, vì suốt đời sợ phải tiêu tốn năng lượng tinh thần vào những bốn phận bình thường của người đàn ông nên đã tìm đến các cô gái bán hoa để giải quyết vấn đề sinh lý, nay về cuối đời lại đột nhiên yêu và ngộ ra rằng mình đã đánh mất rất nhiều trong đời.

Tuần báo Văn học của Nga số 45/2004 cho biết, nhiều nhà phê bình văn học của Tây Ban Nha và châu Mỹ latin nhận xét rằng, tư tưởng chính của cuốn tiểu thuyết ẩn trong câu nói của

Marquez: “Tình dục mà không có tình yêu chỉ là sự an ủi cho những người chưa được gặp tình yêu đích thực”. Đoạn trích dưới đây dịch từ bản tiếng Nga của tờ báo nói trên là một minh chứng cho nhận xét này.

HỒI ỨC VỀ NHỮNG CÔ GÁI ĐIỂM SÀU MUỘN CỦA TÔI

(Trích đoạn tiểu thuyết)

Khi chuông nhà thờ điểm bảy tiếng, trên bầu trời đang dần ửng hồng chỉ sót lại mỗi vì sao duy nhất cô đơn, con tàu nào đó buông hồi còi buồn bã rời bến, tôi cảm nhận thấy dâng lên trong cuống họng vị đắng của những mối tình có thể xảy ra nhưng rồi lại không xảy ra...

Tôi sống một mình, không chó mèo, gà quế, không người hầu hạ, chỉ mỗi Damiana cận thị, ngây ngô nhưng trung thành, người luôn cứu tôi ra khỏi những cảnh khốn khó là còn đến mỗi tuần một lần để thu dọn nhà cửa. Mẹ trước lúc mất vẫn van nài tôi lấy vợ lúc còn trẻ, mà phải lấy cô da trắng, để ít nhất ba đứa. Tôi không quên lời mẹ, nhưng khái niệm trẻ của tôi lại có độ co giãn khá cao nên cứ lần lữa mãi. Cho đến cái trưa oi nồng ấy, tại nhà Palomares de Castro ở Pradomara, tôi nằm phòng và bắt gặp Himena Ortis, cô con gái út của họ đang nghỉ trên giường hoàn

toàn trần truồng. Đang nằm quay lưng ra cửa, cô ngoái đầu lại nhanh đến nỗi tôi không kịp thoái lui. Cuối cùng cái thằng tôi cũng lúng búng được mấy tiếng xin lỗi rồi im bặt. Cô mỉm cười, quay hẳn người lại và phơi ra toàn bộ “tòa thiên nhiên”. Cả căn phòng dường như chỉ còn có cô. Sau vành tai cài bông hoa nhỏ với những cánh màu da cam, cổ tay phải đeo chiếc vòng vàng, còn trên cổ là dây chuyền ngọc trai nhỏ. Lúc ấy tôi không tưởng tượng ra được còn cái gì gây ghê tởm hơn đến thế, và bây giờ tôi có thể khẳng định đúng là như vậy.

Xấu hổ với sự vụng về của mình, tôi sập cửa lại và thề sẽ quên cô gái mãi mãi. Nhưng Himena Ortis lại không buông tha. Qua mấy cô bạn gái, cô nhắn tin, gửi những bức thư lời lẽ mời mọc, cả những lời dọa dẫm thô thiển, loan tin đồn là hai chúng tôi kết nhau đến điên dại, mặc dầu tôi không hề có một lời với cô ta.

Nhưng rồi chống cự cũng không nổi. Cô ta có đôi mắt mèo hoang, thân mình sau bộ váy xống khêu gợi chả kém gì lúc khỏa thân, mái tóc dày màu vàng sáng tỏa ra thứ hương đàn bà khiến tôi hàng đêm mất ngủ. Tôi biết là sẽ không có tình yêu tình iếc nào cả, nhưng cái sức hút ma quái trong cô ta đã thiêu đốt tôi, đến nỗi tôi phải bạ đâu vớ đấy những cô gái mắt xanh dễ dãi cho nhẹ bớt lòng. Nhưng không gì có thể dập tắt được ngọn lửa ấy, nên cuối cùng tôi đành gác vũ khí đầu hàng, chính thức cầu hôn cô ta, trao nhẫn cho nhau và loan báo khắp nơi về tiệc cưới sẽ

diễn ra trước ngày lễ Ba ngôi.

Cái tin đó gây âm ỉ dưới khu phố Tàu nhiều hơn là ở các câu lạc bộ quý tộc. Lễ hỏi diễn ra theo khuôn mẫu của đạo Thiên chúa, tại nhà ý trung nhân, giữa những chậu hoa phong lan vùng Amazon. Tôi đến vào bảy giờ chiều trong bộ com lê trắng với ít quà, chúng tôi nói chuyện, trêu đùa nhau đến mười giờ dưới sự theo dõi của thím Arhenida...

Càng quen nhau Himena Ortis càng dạn dĩ hơn, cùng với cái oi nồng tháng sáu, váy áo trên người cô càng ngắn, càng thoáng hơn, và dễ dàng hình dung ra sức tàn phá của toàn bộ cái đó trong bóng tối sẽ như thế nào. Hai tháng sau lễ đính hôn chúng tôi đã không còn gì để nói với nhau, và cô bắt đầu nghĩ đến con cái, không nói gì, chỉ lảng lảng đan những đôi tất trẻ con. Như một người chồng chưa cưới mẫu mực, tôi cũng học đan, cứ như thể chúng tôi giết thì giờ, tôi đan những chiếc màu xanh cho bé trai, cô ấy đan màu hồng cho bé gái, phải đến hàng chục chiếc. Đồng hồ chưa điểm hết mười tiếng tôi đã nhảy xe ngựa xuống phố Tàu. Buổi lễ tiễn cuộc đời độc thân mà người ta dành cho tôi ở đây khác hẳn với những lần buồn tẻ tại Câu lạc bộ xã hội. Sự tương phản ấy giúp tôi hiểu ra thế giới nào là đích thực của tôi. Đêm hoan lạc trước ngày cưới kết thúc bằng màn kịch mà chỉ một viên cha cố già cày mới có thể nghĩ ra được: ông ta làm đám cưới tập thể toàn bộ chị em ở đây với tôi. Hai mươi hai em đã

hứa trao tình yêu cho tôi, còn tôi nguyện chung thủy và làm chỗ dựa vững chắc đến suốt đời cho các cô.

Suốt đêm ấy tôi không ngủ được vì dự cảm về điều gì đó tệ hại sẽ xảy ra. Sáng sớm, còn lơ mơ trên giường, tôi nằm đếm tiếng chuông đồng hồ, bảy tiếng chuông khủng khiếp, là giờ mà tôi đáng lẽ ra phải có mặt ở nhà thờ. Chuông điện thoại bắt đầu đổ vào lúc tám giờ - đổ dài, đổ mãi, bất ổn, hơn một tiếng liền.

Không phải là tôi không dám nghe, tôi không dám thử mạnh nữa. Đến gần mười giờ thì có tiếng đập cửa thành thành, sau đó là những giọng nói quen thuộc và đầy giận dữ. Tôi sợ cánh cửa phải bung ra mất, nhưng đến gần mười một giờ thì chỉ còn sự im lặng đáng sợ thường đến trước khi xảy ra những cơn đại hoạn nạn. Đến lúc ấy tôi mới khóc cho cả cô ta, cho cả mình và cầu Trời đừng bao giờ phải gặp lại cô. Vị thánh nào đó đã nghe được lồm bồm lời tôi, nên Himena Ortis ra nước ngoài ngay đêm ấy và chỉ trở về sau hai mươi năm, chồng con đẽ huề, bảy đứa con của cô đáng lẽ cũng là của tôi rồi.

(...)

Cô bé ấy tên là gì nhỉ? Mụ chủ không chịu nói. Mụ luôn mồm gọi em là “bé con”... Ngoài ra, đối với từng khách hàng, Rosa Cabarcas đặt cho các cô gái của mụ những cái tên khác nhau. Thông thường ta hay đoán tên các cô qua nét mặt, và ngay từ đầu ta đã tin chắc cô bé có cái tên dài, dạng như là Philomena,

Saturnina hay Nicolas gì đó. Ta nghĩ đến điều này khi em nằm nghiêng quay lưng lại, ta chợt nhận thấy vết gì loang trên tấm ga theo người em nằm. Ta giật mình và chỉ trấn tĩnh lại khi thấy đó chỉ là vết mồ hôi.

Rosa Cabarcas dẫn ta đối xử nhẹ nhàng, dù sao đây cũng là lần đầu với em. Tính trọng thể của nghi lễ càng làm em sợ, nên đành phải cho em uống ít thuốc ngủ, và giờ em nằm đó ngủ ngon lành, yên bình, không nỡ đánh thức. Ta lấy khăn lau mồ hôi cho em, khe khẽ hát bài về Delgadina - Cô bé còm nhom, công chúa út thiếu tình phụ tử. Ta lau cho em, còn em thì theo nhịp bài hát mà quay bên này, trở bên kia: Delgadina, Cô bé còm nhom, được yêu thương nhất trần. Đây là một cảm giác thật thích thú, ta chưa kịp lau khô một bên sườn cho em, thì em lại trở người, phía bên kia đầy mồ hôi. Dậy thôi, Cô bé còm nhom, mặc đồ nào, Cô bé còm nhom, ta thì thầm hát bên tai em. Đến cuối bài hát, khi người hầu của vua cha tìm thấy cô bé đã chết trên giường vì khát, ta có cảm giác bé sẽ thức dậy ngay thôi khi nghe thấy tên mình. Bởi vì em chính là Delgadina - Cô bé còm nhom...

... Con giông đã tạnh, còn ta thì không còn cảm giác ở một mình nữa. Bây giờ, chỉ cần nhớ lại con giông hôm ấy, ta đã không còn một mình nữa, mà Cô bé còm nhom luôn bên ta. Đêm đêm ta cảm nhận thấy em ngay bên cạnh, hơi thở của em, gò má áp xuống chiếc gối của ta. Chỉ khi đó ta mới hiểu ra, đôi ta đã kịp

làm thật nhiều trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy. Ta còn nhớ, khi ta đứng trên ghế trong phòng đọc để dọn tủ, em vừa mới thức giấc, trong chiếc váy hoa nhỏ xinh cũng dọn mấy quyển sách tránh cho chúng khỏi ướt. Ta nhìn em chạy tới chạy lui chiến đấu với cơn giông, ướt như chuột lột, lội bì bõm trong nước. Ta cũng còn nhớ, sáng sớm hôm sau em làm bữa sáng trong khi ta lau sàn, dọn dẹp lại nhà cửa. Ta sẽ không bao giờ quên, trong bữa ăn sáng em nhìn ta cầu nhàu: “Tại sao ông biết tới em khi đã già đến thế?”. Ta trả lời em sự thật: Tuổi tác không phải cứ là bao nhiêu năm, mà cái cách cảm nhận những năm tháng ấy ra sao. Cho tới giờ ta vẫn nhớ rõ em đến độ có thể làm bất cứ điều gì với em mà ta muốn. Ta đổi màu mắt cho em tùy theo tâm trạng của ta: màu nước biển khi em mới thức giấc, màu mặt sánh khi em cười, màu lửa khi em giận dữ. Cũng như thế, tùy tâm trạng, ta mặc áo xống cho em theo độ tuổi hoặc hoàn cảnh: hai mươi tuổi, em là cô gái thủy mị đang yêu, bốn mươi tuổi, em là quý bà kỳ bí, bảy mươi tuổi, em là Nữ hoàng Babilon, một trăm tuổi, em là nữ thánh. Chúng mình song ca những bài hát tình yêu của Puccini, điệu bolero của Agustin Lara, tango của Carlos Gardel, mỗi lần như thế lại càng tin chắc rằng những ai không biết hát thì không thể hình dung được thế nào là hạnh phúc - cất tiếng hát. Bây giờ ta biết chắc rằng, đó không hề là sự mất trí, mà là mỗi tình đầu đã đến, khi ta chín mươi tuổi.

Trong cơn yêu, ta dọn dẹp lại căn nhà tan tác sau cơn giông, nhân tiện sửa sang luôn vài thứ mà hàng năm nay chưa được bàn tay con người đụng đến hoặc không đủ tiền để sửa. Ta xếp lại sách theo trật tự cũ của hàng chục năm trước. Cuối cùng, ta chia tay với những di vật lịch sử: cái piano cũ với hơn trăm bản nhạc cổ điển, để rồi mua về máy nghe đĩa HiFi không mới, nhưng vẫn còn tốt hơn cái mà ta từng mua, và căn nhà lập tức có nét gì đó “hoành tráng” hơn. Ta mấp mé bên bờ phá sản, nhưng bù lại là điều kỳ diệu xảy ra: đến bây giờ ta vẫn còn sống.

Ngôi nhà như hồi sinh từ đồng tro tàn, còn ta được tắm mình trong tình yêu với Delgadina, một tình yêu dâng tràn và đầy hạnh phúc mà ta chưa hề biết đến trước kia. Nhờ có em, lần đầu tiên trong suốt chín mươi năm qua, ta mới được đối mặt với chính mình. Và ta ngộ ra, niềm say mê sự ngăn nắp, mỗi vật có chỗ của nó, mỗi việc có lúc của nó, mỗi lời có phong cách của nó, hoàn toàn không phải là sản phẩm của một trí óc quy củ, mà ngược lại, đó chính là tâm bình phong do ta bịa ra để che giấu bản chất lộn xộn trong ta. Ta ngộ ra, tính kỷ luật không phải là ưu điểm của ta, mà chỉ là sự phản ứng đối với tính lãng tử; ta tỏ ra hào phóng để che dấu tính tủn mủn, cẩn trọng bởi vì đang toan tính, hòa nhã không phải vì bản tính thế, mà chẳng qua do nỗi sợ hãi những cơn điên khủng bột phát, đúng giờ giấc vì không muốn thế gian biết ta coi nhẹ thời giờ người khác như thế nào. Cuối cùng, ta

khám phá ra rằng, tình yêu hoàn toàn không phải là trạng thái tâm hồn, mà như là một cung trong xem bói vậy.

Ta thành người khác. Ta cố đọc lại các tác phẩm của các nhà văn kinh điển mà ta noi theo từ hồi còn trẻ, nhưng không thành. Ta vui đầu vào văn học lãng mạn mà ta từng không thể ngủ được khi mẹ ta cứ bắt ép đọc, còn hiện giờ nhờ nó mà ta hiểu ra, không phải tình yêu hạnh phúc, mà chính tình yêu bất hạnh mới là sức mạnh đẩy thế giới này đi tới. Và khi cơn khủng hoảng ập đến cả sở thích âm nhạc thì ta mới thấy mình già cả và lạc hậu đến chừng nào.

Ta tự hỏi, tại sao ta lại có thể sa vào cơn mất trí dường như không dứt này - cái mà mà ta sợ hãi và do chính ta gây nên. Ta lơ lửng trên chín tầng mây, nói chuyện với chính mình trong gương, hy vọng hảo huyền rằng như thế sẽ hiểu được ta là ai. Một lần gặp đoàn biểu tình của sinh viên trên phố với cảnh ném đá, đập chai, suýt nữa ta đã không tìm được mình để nhập bọn đi tiên phong trên hàng đầu, cầm khẩu hiệu trên tay, hò hét linh tinh, suýt nữa lộ ra ta đang điên vì yêu.

Hình ảnh Delgadina đang ngứ cứ hiện ra trước mắt ta, và ta thay đổi giọng văn của những giòng ghi chép ngày chủ nhật lúc nào không hay. Dù viết gì ta cũng viết cho em, ta cười, ta khóc trong đó vì em, và từng dòng ta viết ra cũng là dứt từng phần của cuộc đời ta. Thay cho các bài báo, ta viết dưới dạng những bức thư

tình để ai cũng có thể coi chúng là của mình. Ta đề nghị tòa soạn đừng đăng bằng kiểu chữ báo in, mà đưa nguyên những gì ta viết bằng nét bút lên trang báo. Dĩ nhiên tay thư ký tòa soạn coi đây là trò chơi trối trái tính trái nết của một lão già, nhưng tổng biên tập thuyết phục anh ta bằng một câu nói đã trở thành có cánh 1 trong tòa soạn: “Đừng nhảm, những người hâm hâm diên diên lạng lẽ này mới là tương lai đây”.

Nguyễn Đức Lam dịch từ báo Văn học (Nga)

Chú thích:

1 "Lời có cánh": ý nói một "lời hay ý đẹp", châm ngôn, danh ngôn...